*Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*[*45/2015/TT-BLĐTBXH*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=45/2015/TT-BL%C4%90TBXH&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------------------------**

**DỰ ÁN VAY VỐN**

**HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội…………..

**I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

1. Tên Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ hợp tác/Hộ kinh doanh: ………………………………

………………………………………………………………………………………………………

2. Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………………………………

3. Điện thoại: ………………………………….. Fax: ……………………………………………

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: …………………

Ngày cấp: ……………………………………….. Cơ quan cấp: ……………………………….

Hoặc hợp đồng hợp tác số: ………………………………………………………………………

5. Họ và tên người đại diện: ……………………………….Chức vụ: …………………………

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: ………………………………

Ngày cấp: ……………………………………….. Nơi cấp: ……………………………………

Quyết định bổ nhiệm số: ……………. Ngày: …………… Do: ………………….quyết định

Hoặc giấy ủy quyền số: ……………... Ngày: …………… Do: …………………..ủy quyền

6. Mã số thuế: ……………………………………………………………………………………

7. Vốn điều lệ/Vốn góp/Vốn tự có: ………………………………………….…………..đồng

**II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của 02 năm trước thời điểm vay vốn (nếu có)

Năm …….:

- Tổng doanh thu: …………………………………..đồng

- Tổng chi phí: ……………………………………….đồng

- Thuế: ………………………………………………..đồng

- Lợi nhuận: …………………………………………..đồng

Năm …….:

- Tổng doanh thu: …………………………………..đồng

- Tổng chi phí: ……………………………………….đồng

- Thuế: ………………………………………………..đồng

- Lợi nhuận: …………………………………………..đồng

2. Tình hình sử dụng lao động

Tổng số lao động hiện có: …………………. người, trong đó:

- Lao động nữ (nếu có): ………………………………………………….. người

- Lao động là người khuyết tật (nếu có): ……………………………….. người

- Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có): ………………………… người

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN VÀ NHU CẦU VAY VỐN**

1. Tên dự án: ………………………………………………………………………………………

Nơi thực hiện dự án: ………………………………………………………………………………

2. Nội dung dự án

a) Hiện trạng

- Văn phòng/chi nhánh/cửa hàng kinh doanh (địa chỉ, diện tích): ……………………………

……………………………………………………………………………………………………….

- Nhà xưởng, kho bãi (số lượng, diện tích, tình trạng hoạt động, địa chỉ):………………….

……………………………………………………………………………………………………….

- Trang thiết bị, máy móc (số lượng, giá trị, tình trạng hoạt động): ………………………….

……………………………………………………………………………………………………….

b) Dự án phát triển sản xuất, kinh doanh

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:

+ Diện tích mở rộng, cải tạo: …………………………………………………………………….

+ Chi phí mở rộng, cải tạo: ……………………………………………………………………….

- Đầu tư trang thiết bị:

+ Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị): ……………………………………………

+ Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị): …………………………………………………

- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ  (chủng loại, số lượng, giá trị): …………………………………………………………………………………….

c) Phương án sử dụng lao động.

Tổng số lao động: …………………………………………………………….người, trong đó:

- Số người lao động được tạo việc làm (nếu có): …………………………người, trong đó:

+ Lao động nữ (nếu có): ………………………………………………………………..người

+ Lao động là người khuyết tật (nếu có): ……………………………………………..người

+ Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có): …………………………….………người.

- Số người lao động được duy trì và mở rộng việc làm: .........................người, trong đó:

+ Lao động nữ (nếu có): ………………………………………………………………..người

+ Lao động là người khuyết tật (nếu có): ……………………………………………..người

+ Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có): ………………………………………người.

d) Hiệu quả kinh tế của dự án vay vốn

- Tổng doanh thu: ………………….đồng

- Tổng chi phí: ………………………đồng

- Lợi nhuận: ………………………….đồng

e) Thời điểm bắt đầu thực hiện dự án: tháng …… năm ……..

3. Tổng nguồn vốn thực hiện dự án: …………………………… đồng, trong đó:

- Vốn tự có: …………………………………………………………đồng

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: ……………………………..đồng

*(Bằng chữ: ………………………………………………………………..)*

để dùng vào việc: …………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

4. Thời hạn vay: ………tháng

5. Nguồn tiền trả nợ ngân hàng

- Khấu hao tài sản từ vốn vay: ………………..đồng

- Khấu hao tài sản từ nguồn vốn tự có: ………đồng

- Lợi nhuận từ dự án và các nguồn khác: …….đồng

- Dự kiến tổng số tiền trả nợ một năm là: .........đồng

6. Trả gốc:…………………………… Trả lãi theo:…………………………………

7. Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | TÊN TÀI SẢN | SỐ LƯỢNG | GIÁ TRỊ ƯỚC TÍNH (đồng) | GIẤY TỜ VỀ TÀI SẢN |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ………………………..** Cơ sở sản xuất, kinh doanh: ……………. ………………………………………………  Có dự án được thực hiện tại địa phương./.  *…, ngày … tháng … năm …*  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* | *…, ngày … tháng … năm …* **Người đại diện** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |